

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 29/3/2002; Số CCCD: 087302016239; nơi thường trú: Số E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Nhà trọ H1, đường X, Tổ F, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lư Trường G, sinh ngày 29/12/1994; Số CCCD: 091094015427; nơi thường trú: Số B, đường L, Tổ A, khu phố Đ, xã T, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Hữu M, Tổ G, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lư Trường G tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 09/12/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2022. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không tự giải quyết được với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Khi biết bà H nộp đơn lên Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông G cũng không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông G.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lư Tuệ L, sinh ngày 02/02/2023. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên. Không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Lư Trường G đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn là “Nhà trọ Nguyễn Hữu M, Tổ G, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh”. Theo kết quả xác minh ngày 10/6/2026 của Công an phường V xác định “Ông Lư Trường G có đăng ký tạm trú tại Nhà trọ Nguyễn Hữu M, Tổ G, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện tại không còn sinh sống tại địa chỉ trên, không rõ đi đâu, làm gì”. Khi ông G đi khỏi nơi cư trú không báo cho chính quyền địa phương, không báo cho bà H biết. Do đó, căn cứ Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định đây là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Căn cứ, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lư Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 09/12/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2022 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày, thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không tự giải quyết được với nhau nên vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông G không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông G không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, khi biết bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, ông G cũng không tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông G không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông G.

Về con chung: Theo giấy khai sinh số 64 ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã T, tỉnh An Giang) thì bà H và ông G có 01 con chung tên Lư Tuệ L, sinh ngày 02/02/2023. Hiện nay con chung đang sống cùng bà H, bà H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, cần thiết giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, bà H xác định không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lư Trường G.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 180; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lư Trường G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Lư Trường G.

- Về con chung: Giao con chung tên Lư Tuệ L, sinh ngày 02/02/2023 cho bà Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Diễm H không yêu cầu ông Lư Trường G cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022944 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

